

Số: 157/2024/QĐST-HNGĐ

H, ngày 17 tháng 6 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 299/2024/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Ấp 1, thị trấn GH, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn*: Bà Tô Thị H3, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Ấp 1, thị trấn GH, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1955. địa chỉ: Ấp 1, thị trấn GH, huyện H, tỉnh Bạc Liêu và bà Tô Thị H3, sinh năm 1955, địa chỉ: Ấp 1, thị trấn GH, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn C và bà Tô Thị H3 thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông C và bà H3 có 02 con chung tên Nguyễn Diễm Thuý, sinh năm 1980 và Nguyễn Thắm Thuý, sinh năm 1986. Các con đã trưởng thành, tự lao động nuôi sống bản thân nên ông C và bà H3 không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông C và bà H3 xác định tự thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Nguyễn Văn C và bà Tô Thị H3 là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên ông C và bà H3 được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

3. Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện H;
- UBND thị trấn GH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ni